

Bản án số: 84/2025/HS-ST

Ngày: 06/5/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Tân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Bà Trần Thị Ngọc Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2025/TLST-HS ngày 10/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2025/QĐXXST-HS ngày 21/4/2025 đối với các bị cáo:

1/ Trần Trọng N; Giới tính: Nam; Sinh năm 1995 tại ĐT; Nơi thường trú: Không; Nơi ở hiện tại: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 01/12; con ông Trần Văn Đ và bà Huỳnh Thị X;

Tiền án: Không;

Tiền sự:

Ngày 06/9/2019, Tòa án quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 11/12/2020.

Ngày 08/6/2021, Tòa án quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 04/10/2022.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/02/2024 tại Trại tạm giam Chí Hòa. (bị cáo có mặt)

2/ Nguyễn Đại L; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16 tháng 11 năm 2000 tại ĐN; Nơi thường trú: Tổ 8, Khu 2, tại thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN; Nơi ở hiện tại: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 7/12; Cha: Không rõ; Mẹ: Nguyễn Thị Thanh A;

Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 25/6/2021, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 14/9/2022.

Nhân thân:

- Ngày 14/08/2020, bị Công an quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/02/2024 tại Trại tạm giam Chí Hòa. (Bị cáo có mặt)

3/ Hồ Nguyễn Thế V; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 04 năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 188 Đường C, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 188 Đường C, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 10/12; Cha: Không rõ; Mẹ: Nguyễn Thị Thu U (sinh năm 1970);

Tiền án: Ngày 24/3/2022, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2023.

Tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 11/11/2016, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 11/12/2017.

- Ngày 01/6/2018 có hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác”, “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” bị Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 07/02/2024. (Bị cáo có mặt)

Bị hại:

Ông Trần Văn U, sinh năm 1989, cư trú: 210/42 Đường V, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Vương Thị Thu H; Sinh năm 1963; Nơi thường trú: 61 Đường P, Phường AL, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Thu O; Nơi cư trú: 210/42 Đường V, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trọng N và Nguyễn Đại L có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước. Đêm ngày 02/02/2024, L đến nhà N tại phòng trọ phòng số 3, nhà số 14/2/8 Đường CL, Phường BD, Quận BT chơi. Tại đây, do cần tiền tiêu xài nên cả hai bàn nhau cùng đi tìm nhà nào không có người trong nhà sẽ đột nhập vào để trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, N điều khiển xe biển số: 59P2-604.97 chở L đi tìm nhà có sở hữ để đột nhập. Khi cả hai đến nhà số 210/42 Đường V, Phường M, Quận B thì L nhìn thấy nhà trên khóa ngoài bằng 01 ổ khóa, L nói cho N rồi cả hai quay lại xe để quan sát. N và L dựng xe trước nhà, N xuống xe leo lên thành tường cổng nhà leo lên lầu 1, bẻ thanh sắt cửa kéo ban công đột nhập vào trong, L ngồi trên xe đậu ở phía ngoài cánh giới. Khi vào trong phòng, thấy không có người, N lục lọi xung quanh phòng, dùng đèn pin mang theo sẵn để soi, thấy có nhiều loại đồng hồ, điện thoại Iphone, Ipad Mini, loa di động, lắc tay bằng kim loại màu vàng, dây chuyền bằng kim loại màu bạc nên lấy tất cả bỏ vào túi nylon có sẵn trong phòng, sau đó N đi cầu thang xuống tầng dưới, thì thấy có nhiều xe gắn máy dựng bên trong. Lúc này, L gọi N ra ngoài, N leo ra ngoài theo đường cũ. Khi ra khỏi nhà, N đưa tài sản lấy trộm được cho L đặt tại chỗ để chân xe đồng thời nói cho L biết bên trong có nhiều xe gắn máy và rủ L đi tìm xà beng để tiếp tục cạy cửa lấy trộm các xe máy phía trong. N chở L về nhà N để cất các tài sản đã lấy trộm được. Trên đường đi, N và L làm rơi một số tài sản (không rõ loại) vừa lấy trộm nhưng cả hai không quay lại lấy mà vẫn đi về nhà. Khi về đến phòng trọ, N lấy theo 01 ổ khóa (có sẵn ở nhà) rồi tiếp tục quay lại nhà số 210/42 Đường V, Phường M, Quận B để lấy trộm tài sản. Trên đường đi, N và L nhặt được 01 cây xà beng bên đường (không rõ địa chỉ). Khi đến nơi, L và N dùng cây xà beng cạy phá ổ khóa cửa nhà. Sau khi đã phá khóa cửa xong, L cất cây xà beng tại bãi

đất trống sát bên tường nhà. N và L mở các chốt cửa ở phía trong vào nhà. L thấy trong nhà có dựng khoảng 07 chiếc xe máy. L dùng đèn pin (của N mang theo sẵn) soi và thấy chiếc xe Future, biển số: 59N3-185.86 có cắm sẵn chìa khóa trên xe nên L nói N lấy trộm xe này. N kéo dịch các xe khác để thuận tiện dẫn xe Future ra ngoài. L nổ máy xe chạy đi, N dùng ổ khóa đem theo khóa cửa nhà này lại rồi chạy xe biển số: 59P2- 604.97 theo sau. Trên đường đi, N nói L chạy đến khu để xe tại chợ Y Hoàng Gia thuộc Phường BĐ, Quận BT để cất giấu. N và L đến đây, dựng xe Future, biển số: 59N3-185.86 tại khu để xe (khu này không có bảo vệ trông xe, người dân trong chợ thường đậu xe tại chỗ này và tự bảo quản). N nói L thấy trong nhà có nhiều chìa khóa để tại bậc cầu thang và rủ L tiếp tục quay lại lấy trộm xe. Sau đó, N chạy xe biển số: 59P2-604.97 chở L quay lại nhà trên, tiếp tục vào trong lấy trộm tài sản. Đến nơi, L xuống xe mở cửa nhà bằng chìa khóa của N, còn N lấy cây xà beng cất giấu sâu vào bên trong bãi đất trống rồi cả hai vào trong nhà. Lúc vào trong, L đến bậc thang lấy 01 chìa khóa loại smartkey, ra kiểm tra thử thì thấy chìa khóa này của chiếc xe PCX biển số: 18B2-115.00 sáng đèn. Lúc này, L dẫn xe khác qua một bên, rồi L dẫn xe - PCX biển số: 18B2-115.00 ra ngoài, N mở cửa nhà cho L ra. Sau đó, L chạy xe PCX biển số: 18B2-115.00 còn N ra sau, đóng cửa cuốn, khóa ổ khóa cửa nhà và chạy xe biển số: 59P2-604.97 theo sau (trên đường đi, N đã ném chìa khóa bên lề đường, không rõ chỗ nào). Cả hai tiếp tục chạy xe về bãi xe thuộc chợ HG, dựng xe PCX biển số: 18B2-115.00 tại đây cùng xe Future biển số: 59N3-185.86 vừa trộm được và xe biển số: 59P2-604.97, rồi đi bộ về nhà. Sau đó, N và L xem lại các tài sản đã lấy trộm trước đó thì thấy chỉ còn có một số đồng hồ, 01 cái loa, các tài sản khác đã bị rơi trên đường. N chia cho L 03 cái đồng hồ gồm: 01 đồng hồ Casio MultiBand 5; 01 đồng hồ Casio G-Shock và 01 đồng hồ Casio Vivcel. N giữ lại 01 đồng hồ đeo tay, dây đeo bằng nhựa màu đen, hiệu Samsung Gear S2 Classic, 01 đồng hồ đeo tay, dây đeo bằng nhựa màu đen, hiệu Casio Altimeter Barometer, 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, dây đeo bằng kim loại, hiệu Seiko Sactus, 01 Loa bluetooth hình tròn, màu đen, hiệu Harman/kardon và 01 vòng tay có 14 hạt đá tròn màu hồng, 05 hạt tròn bằng kim loại màu vàng (vòng tay đã bị đứt).

Khoảng 09 giờ 00 ngày 03/02/2024, N và L bàn với nhau tìm cách bán các tài sản đã lấy trộm. L liên hệ người phụ nữ tên Phượng (không rõ lai lịch) để tìm chỗ bán xe. Phượng giới thiệu cho L liên lạc với Hồ Nguyễn Thế V (sinh năm: 1994; Hộ khẩu thường trú: 188 Đường C, Phường M, Quận N, tên thường gọi là Bi, nick Zalo tên Lạ Lắm Luôn). L nói V có 02 chiếc xe Future và xe PCX không giấy tờ, nay cần bán. V

nhấn lại đã tìm được chỗ mua chiếc xe Future với giá 6.000.000 đồng, xe PCX thì chưa tìm được chỗ mua. L đồng ý, báo cho N thì N cũng đồng ý bán giá này nên V và L hẹn gặp nhau tại bến xe Quận 8 để giao xe cho V đem bán. L lấy xe Future chạy từ bãi xe chợ Y Hoàng Gia đến bến xe Quận 8 gặp V rồi V chạy xe Future chở L đến xã Bà Điểm thuộc Huyện HM để bán. Trên đường đi bán xe Future, V cũng cho biết đã tìm được người mua chiếc xe PCX với giá 7.000.000 đồng. L báo lại N thì N cũng đồng ý bán với giá này. Đến đây, V gọi điện cho người mua đến. Khoảng 10 phút sau, có 02 người đàn ông đi đến gồm: PH (Sinh năm: 1986; Hộ khẩu thường trú: 31/10/10C Đường S, phường M, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: nhà không số, tổ 6, ấp 7, xã XT, huyện HM, L không quen biết H) và 01 đàn ông (chưa rõ lai lịch, mặc áo xe ôm công nghệ). H đi với V đem xe Future vào bãi xe chung cư chợ đầu mối HM, H trả cho V 6.000.000 đồng tiền xe và cho V 1.000.000 đồng tiền công. L đứng ngoài đợi cùng người mặc áo xe ôm công nghệ. Khoảng 05 phút sau, V quay trở ra và đưa cho L 6.000.000 đồng, L chia lại cho V 500.000 đồng tiền công.

Sau đó, L và V đi xe Grab quay về lấy chiếc xe PCX đi bán tiếp. V liên lạc với Trương Hoàng Y (sinh năm: 1994, HKTT: 225/48 Đường D, Phường E, Quận B, L không quen biết Y) nói có xe Honda PCX cần bán và gửi hình ảnh xe, Y liên hệ với Q (dùng Zalo là Văn Chương) nói bán xe PCX với giá 14.000.000 đồng. Q đồng ý mua nhưng với điều kiện là nhờ Huỳnh Kim A (Sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú: 245/75/20 Đường R, Phường NT, Quận I) coi xe trước rồi mới chốt giá (A chỉ coi giùm xe và không biết nguồn gốc xe ở đâu mà có). Sau khi đã thỏa thuận với Q, Y báo lại với V có người mua xe với giá 7.000.000 đồng. Sau đó, L gọi cho N hỏi thì N cho biết đã lấy xe PCX chạy ra đường TL, quận BT. L hỏi địa chỉ thì N nói đến khu vực nhà thờ Phaolo nên L và V đặt xe đến đây. L đến trước, V đến sau, cả hai đều gặp N đem xe PCX ra giao cho L. L chia cho N 3.000.000 đồng tiền bán xe Future, L giữ 2.500.000 đồng. Sau đó, theo lời của V, L điều khiển xe PCX chở V đến bãi xe nhà trọ địa chỉ 13/2013 Đường Q, Phường F, Quận B để bán. Khi đến, L và V gặp Y. Y nói chuyện với V nên L biết Y đến mua xe PCX nên L giao chìa khóa xe PCX cho Y chạy đến bãi xe gần vòng xoay TV để cho A xem xe, Y gọi điện thoại qua Zalo cho Q để thỏa thuận và chốt giá với Q. Q đồng ý mua với giá 11.000.000 đồng (không phải 14.000.000 đồng như ban đầu), Q chuyển tiền cho A, A chuyển cho Y 14.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Y 0788716712 ngân hàng MB Bank. Y chuyển số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản TP Bank số 00001991961 của V. Y không nói cho V biết bán xe trên cho ai và bán được bao nhiêu, V không biết Y hưởng L bao nhiêu.

V chuyển lại cho L 6.800.000 đồng, 200.000 đồng còn lại L cho V, đồng thời L đưa thêm cho V 300.000 đồng tiền mặt, tổng cộng cho V 500.000 đồng tiền công bán xe. Số tiền 6.500.000 đồng, L về chia N 3.000.000 đồng còn 3.500.000 đồng L giữ. Cả hai đã tiêu xài hết số tiền trên. Tổng cộng tiền công V có được do bán 02 xe nêu trên là 2.000.000 đồng và đã tiêu xài cả N hết.

Khi bán 02 xe nêu trên, V biết rõ xe này là do phạm tội mà có do L trực tiếp nói cho V biết.

Ngày 06/02/2024, Hội đồng định giá tài sản Quận 8 có kết luận định giá số 12/KL- HĐĐGTS, xác định trị giá chiếc xe biển số: 18B2-115.00 là 34.415.000 đồng; chiếc xe biển số: 59N3-185.86 là 15.400.000 đồng. Tổng trị giá 02 chiếc xe nêu trên là 49.815.000 đồng.

Ngày 24/6/2024, Hội đồng định giá tài sản Quận 8 có kết luận định giá số 50/KL- HĐĐGTS, kết luận trị giá các tài sản như sau:

- 01 điện thoại Iphone SE 1 màu vàng, dung lượng 16 GB là 219.000 đồng.
- 01 máy tính bảng Ipad Mini 2 màu xám, dung lượng 16 GB là 435.000 đồng.
- 01 loa nghe nhạc Bluetooth hiệu Harman Kardon Onyx màu đen là 300.000 đồng.
- 01 sợi dây lắc tay có nhiều hột đá, gồm 04 hột nhỏ bằng vàng 14K và 01 hột to bằng vàng 14K có giá là 1.859.223 đồng.
- 01 đồng hồ Casio Vivcel màu bạc là 590.000 đồng.
- 01 đồng hồ Casio MutiBand 5 Wave Ceptor là 900.000 đồng.
- 01 đồng hồ Samsung Gear S2 Classic là 997.000 đồng.
- 01 đồng hồ Seiko Sactus, màu bạc là 2.500.000 đồng.
- 01 đồng hồ Casio Altimeter Barometer màu đen là 2.377.000 đồng.
- Đối với tài sản cần định giá là 01 dây chuyền bằng bạc trọng lượng 03 cây, tại phần móc 02 đầu dây có 02 hình con rồng, dây chuyền trơn không đính thêm phụ kiện khác (không thu hồi được vật chứng): Qua làm việc anh Trần Văn U khai trị giá lúc mua 2.400.000 đồng, do thời gian đã lâu nên không còn lưu giữ hóa đơn do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không cung cấp được hóa đơn mua bán của tài sản, đồng thời là tài sản không thu hồi được nên Hội đồng định giá tài sản phục vụ công tác tố tụng hình sự Quận 8 không có cơ sở để định giá.
- Đối với tài sản cần định giá 01 đồng hồ Casio G-Shock màu xanh: Qua làm việc anh Trần Văn U khai trị giá lúc mua 2.000.000 đồng, mua đã lâu và không còn lưu giữ hóa đơn giấy tờ mua bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8

không cung cấp được hóa đơn mua bán, không xác định được đầy đủ thông tin và đặc điểm của tài sản nên Hội đồng định giá tài sản phục vụ công tác tố tụng hình sự Quận 8 không có cơ sở để định giá.

Tổng trị giá những tài sản định giá được nêu trên là 8.318.000 đồng. Như vậy tổng trị giá những tài sản bị mất trộm trong vụ án định giá được là 58.133.000 đồng.

Tại cáo trạng số 206/CT-VKS-Q8 ngày 15/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:

Các bị cáo Trần Trọng N và Nguyễn Đại L bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Hồ Nguyễn Thế V bị truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra cáo trạng còn xác định:

Đối với tên Phụng, khi L nhờ Phụng tìm chỗ bán xe thì L không nói cho Phụng biết nguồn gốc xe, đồng thời quá trình điều tra do không xác định được lai lịch của Phụng nên Cơ Quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở để xử lý.

Và tại Công văn số 24/VKSQ8HS ngày 08/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu: “... Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố Hồ Chí Minh tổ địa bàn Quận 8 tách hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” của Bùi Văn Q, PH, Trương Hoàng Y thuộc vụ án hình sự theo quyết định khởi tố vụ án hình sự số 41/QĐ-CQCSĐT-HS ngày 07/2/2024 để tiếp tục xác minh, điều tra.”

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Nguyễn Đại L 04 – 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Trần Trọng N 04 – 05 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Hồ Nguyễn Thế V 02 – 02 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo trình bày: Các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát cũng như bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Bộ luật Hình sự áp dụng trong vụ án này là Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với nguyên tắc xử lý nghiêm trị đối với người chủ mưu, cầm đầu. Khoan hồng với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố theo quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người liên quan, vật chứng thu giữ trong vụ án cùng với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình tố tụng. Trên cơ sở xem xét đánh giá công khai các chứng cứ một cách đầy đủ và toàn diện nhất, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

Vào đêm ngày 02/02/2024 Trần Trọng N và Nguyễn Đại L đã nhiều lần lén lút đột nhập vào nhà số 210/42 Đường V, Phường M, Quận B của anh Trần Văn U để lấy đi nhiều tài sản có giá trị gồm xe máy, đồng hồ, máy tính bang, trang sức, ... tổng trị giá những tài sản bị mất trộm trong vụ án có thể định giá được là 58.133.000 đồng.

Đối với Hồ Nguyễn Thế V mặc dù biết rõ các xe máy mà L và N đưa là các tài sản do phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn giúp L và N mang các xe trộm được đi bán cho các đối tượng Bùi Văn Q, PH, Trương Hoàng Y (các đối tượng này đã được cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục làm rõ). Bị cáo thu L số tiền là 2.000.000 đồng.

Theo đó, các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo như sau:

Các bị cáo Trần Trọng N và Nguyễn Đại L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Hồ Nguyễn Thế V đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tội phạm do các bị cáo gây ra đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, bên cạnh đó các bị cáo đều có Nhân thân xấu nên cần phải xử lý nghiêm, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét bị cáo Trần Trọng N và Nguyễn Đại L là người không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo Trần Trọng N và Nguyễn Đại L thực hiện thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Hồ Nguyễn Thái V có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải để áp dụng điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Nhận định trên cũng là nhận định của Hội đồng xét xử để chấp nhận quan điểm luận tội cũng như mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa ông Trần Văn U vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra ông Tuấn có yêu cầu các bị cáo bồi thường lại số tài sản chưa thu hồi được với giá trị là 85.000.000 đồng, các bị cáo cũng thừa nhận yêu cầu này là thỏa đáng và đồng ý bồi thường. Hội đồng xét xử xét cần ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo.

Đối với bị cáo Hồ Nguyễn Thế V, Hội đồng xét xử xét cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng là tiền thu L bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Samsung, số IMEI: 862494 20598 16678, 01 điện thoại Oppo màu xanh đen, 01 điện thoại Redmi, Số IMEI 1: 8688043 693246 là các điện thoại thu của các bị cáo, HĐXX xét các điện thoại các bị cáo dùng để liên lạc với nhau, phục vụ cho việc phạm tội nên xét cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với các đồ vật gồm: 01 cây xà beng bằng kim loại dài 134 cm, đầu dẹp rộng 7 cm, đầu nhọn rộng 1 cm, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 ổ khóa hiệu Crown 60 mm, 01 ổ khóa số màu đen không nhãn hiệu. Hội đồng xét xử xét các đồ vật trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Nguyễn Đại L 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2024.

Căn cứ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Trần Trọng N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Hồ Nguyễn Thế V 02 (hai) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2024.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Buộc các bị cáo Trần Trọng N và Nguyễn Đại L liên đới bồi thường (theo phần bằng nhau) cho ông Trần Văn U số tiền 85.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Hồ Nguyễn Thế V nộp lại số tiền 2.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại Samsung, số IMEI: 862494 20598 16678, 01 điện thoại Oppo màu xanh đen, 01 điện thoại Redmi, Số IMEI 1: 8688043 693246.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 cây xà beng bằng kim loại dài 134 cm, đầu dẹp rộng 7 cm, đầu nhọn rộng 1 cm, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 ổ khóa hiệu Crown 60 mm, 01 ổ khóa số màu đen không nhãn hiệu.

(theo biên bản giao nhận tang tài vật ngày 06/5/2025 của chi cục thi hành án dân sự quận 8)

Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Trần Trọng N và Nguyễn Đại L mỗi người phải chịu 2.125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thanh toán đủ số tiền bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 07/05/2025; Bị hại, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP. HCM;
- CQCSĐT CA TP. HCM;
- CQTHA HS CA TP. HCM;
- Phân trại tạm giam Khu vực; Quận 8 - Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THADS Quận 8;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người tham gia tổ tụng khác;
- TAND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- PV06;
- Lưu: HS, VT.

Trần Hoàng Tân